

Số: 3942/TĐC - HCHQ

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2023

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ trụ: Khu dân cư Bắc Xuân An, phường Xuân An, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

Điện thoại - Fax: 0252.3822390;

Email: trungtamtdc.binhthuan@gmail.com;

tinnguyenthanh1011@gmail.com;

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: **Hóa học, sinh học** (Phụ lục danh mục sản phẩm, hàng hóa kèm theo).

2. Số đăng ký: 148/TN – TĐC.

3. Giấy chứng nhận cấp lần 2 (hai) và có hiệu lực đến ngày 12/01/2028. / Rg

Nơi nhận:

- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bình Thuận;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Lưu: VT, HCHQ.

Q. TỔNG CỤC TRƯỞNG



Hà Minh Hiệp



Phụ lục

**DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: 3942/TĐC-HCHQ ngày 27/11/2023
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử	Tên phương pháp
I	Lĩnh vực: Hóa học		
1	Nước sạch, nước ngầm, nước mặt, nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai, nước đá dùng liền	Xác định hàm lượng Monocloramin	TCVN 6225-2:2021
2		Xác định các nguyên tố chọn lọc bằng phổ phát xạ quang Plasma cặp cảm ứng (ICP-OES) (Cd, Pb, Cu, Zn, Cr, Mn, Ni, Fe, Ba, Co, Ag, B, Mo, Ti, Sr, Zr, Sn)	TCVN 6665:2011
3		Xác định hàm lượng Cd, Pb, Cu, Zn, Cr, Mn, Ni, Fe, K, Na, Co, Ba	SMEWW 3111B:2017
4		Xác định hàm lượng Cd, Pb, Cr, Ni, As, Se, Sb	SMEWW 3113B:2017
5		Xác định hàm lượng Asen (As)	TCVN 6626:2000
6		Xác định hàm lượng Kali (K) và Natri (Na)	TCVN 6196-3:2000
7		Xác định hàm lượng Thủy ngân (Hg)	TCVN 7877:2008
8		Xác định hàm lượng Selen (Se), Antimon (Sb), Asen (As)	SMEWW 3114C:2017
9		Xác định hàm lượng nitrat (NO ₃)	TCVN 6180:1996
10		Xác định hàm lượng nitrite (NO ₂)	TCVN 6178:1996
11		Xác định hàm lượng cyanua (CN ⁻)	TCVN 6181:1996



kg

12		Xác định hàm lượng florua (F ⁻)	SMEWW 4500 F ⁻ .B&D:2017
13		Xác định hàm lượng clo dư	TĐCBTh.HL.001/2019
14		Xác định dư lượng hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOCs) trong nước	TĐCBTh.SK.116/2023 (GC/MS)
15	Không khí xung quanh /môi trường lao động	Xác định H ₂ SO ₄	QCVN 03:2019/BYT
16		Xác định HNO ₃ , HCl, HBr	NIOSH METHOD 7907
17		Xác định Aceton	QCVN 03:2019/BYT_Ace
18		Xác định n-Hexan	QCVN 03:2019/BYT_n-Hex
19		Xác định nồng độ các hóa chất bằng thiết bị điện tử hiện số	QCVN 03:2019/BYT- Phụ lục 50
20	Thủy sản và sản phẩm thủy sản, thực phẩm	Xác định hàm lượng Peroxit	TCVN 6121:2018 (ISO 3960:2017)
21		Xác định hàm lượng Acid amin	TCVN 3708:1990
			TĐCBTh.SK.039/2023 (LC/MS/MS)
22		Xác định hàm lượng Histamine	TĐCBTh.SK.010/2023 (LC/MS/MS)
23		Xác định hàm lượng Monosodium L-Glutamate (621) trong thực phẩm	TĐCBTh.SK.038/2023 (LC/MS/MS)
24	Nước mắm - Phương pháp thử	TCVN 5107:2018	
25	Thực phẩm, rau quả và sản phẩm	Cà phê bột - Phương pháp thử	TCVN 5251:2015
26		Cà phê rang - Phương pháp thử	TCVN 5250:2015
27		Xác định hàm lượng Nitrit (NO ²⁻)	TCVN 7992:2009



ky

			(ISO 2918:1975)
28		Xác định độ mịn	TCVN 10821:2015
29		Xác định độ ẩm	TCVN 7035:2002
			TCVN 10706:2015
30		Xác định hàm lượng chất tan trong nước	AOAC 731.21
31		Xác định hàm lượng tro tổng và tro không tan trong axit	TCVN 5253:1990
32		Gạo trắng - Phương pháp thử	TCVN 11888:2017
II Lĩnh vực: Sinh học			
1	Thủy sản, sản phẩm thủy sản; thực phẩm; thức ăn chăn nuôi; vệ sinh công nghiệp	Định lượng <i>monocytogenes</i>	TCVN 7700-2:2007
2	Thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học	Định lượng <i>Bacillus</i> spp giả định (loài <i>Bacillus subtilis</i> và <i>Bacillus licheniformis</i>)	TCVN 13043:2020
3	Nước sạch, nước ngầm,	Định lượng <i>Coliform</i> chịu nhiệt (<i>thermotolerant coliform/ Fecal Coliform</i>)	SMEWW 9222D:2017
4	nước chế biến thực phẩm, nước khoáng thiên nhiên và nước uống	Định lượng <i>Escherichia coli</i> và <i>Coliform</i> – Phần: Phương pháp lọc màng áp dụng cho nước có số lượng vi khuẩn thấp.	TCVN 6187-1:2019
5	đóng chai, nước đá dùng liền	Định lượng <i>Pseudomonas aeruginosa</i> – Phương pháp màng lọc	TCVN 8881:2011
6		Định lượng vi khuẩn đường ruột	TCVN 6189-2:2009



Ry

		(<i>Enterococci</i>) – Phương pháp màng lọc	
7		Định lượng đếm số bào tử của các vi khuẩn kỵ khí khử sunphit (<i>clostridia</i>) bằng phương pháp màng lọc	TCVN 6191-2:1996
8		Định lượng <i>Clostridium perfringens</i> - Sử dụng phương pháp màng lọc	ISO 14189:2013

Đối với mẫu không khí xung quanh/môi trường lao động, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bình Thuận còn thực hiện:

- Lấy mẫu xác định H₂SO₄ theo QCVN 03:2019/BYT_ H₂SO₄;
- Lấy mẫu xác định HNO₃, HCl, HBr theo NIOSH METHOD 7907;
- Lấy mẫu xác định Aceton theo QCVN 03:2019/BYT_ Ace;
- Lấy mẫu xác định n-Hexan theo QCVN 03:2019/BYT_ n-Hex;
- Xác định nồng độ các hóa chất trong không khí bằng thiết bị điện tử hiện số theo QCVN 03:2019/BYT-Phụ lục 50.

Ghi chú:

- Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bình Thuận phải tuân thủ các quy định của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trước khi thực hiện hoạt động thử nghiệm;

- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater;
- AOAC: Association of Official Analytical Chemists;
- NIOSH: National Institute for Occupational Safety & Health;
- TĐCBTh-SK.xxx: Phương pháp thử nghiệm do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bình Thuận xây dựng./.

